

Số: **2862** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **18** tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Viện Khoa học Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam tại tờ trình số 114/TTr-VKHTLVN ngày 11/9/2008 về việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam là đơn vị sự nghiệp khoa học công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và ngân hàng nhà nước; trụ sở chính của Viện đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam có chức năng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học phục vụ các dịch vụ công ích của nhà nước, tham gia đào tạo sau đại học, hợp tác quốc tế, tư vấn và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực thủy lợi, thủy điện, môi trường và thực hiện các nhiệm vụ của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam tại miền Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền, chiến lược, các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thủy lợi, thủy điện, môi trường của các tỉnh phía Nam; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu cơ bản có định hướng, nghiên cứu ứng dụng tổng hợp về thủy lợi, thủy điện, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc các tỉnh phía Nam. Các lĩnh vực nghiên cứu cụ thể:

2.1) Chiến lược phát triển thủy lợi ở các tỉnh phía Nam trong tổng thể chiến lược phát triển thủy lợi Quốc gia;

2.2) Quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước ở các lưu vực sông phía Nam;

2.3) Chính trị sông, bảo vệ bờ sông, phòng chống lũ, lụt và giảm nhẹ thiên tai;

2.4) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn nước, quy hoạch, xây dựng và vận hành hệ thống thủy lợi, đê điều, thủy sản, nông nghiệp, nông thôn.

2.5) Thủy nông cải tạo đất; môi trường, xử lý nước; quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng; thủy lợi phục vụ thủy sản, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện;

2.6) Công nghệ xây dựng công trình thủy lợi;

2.7) Vật liệu xây dựng, kết cấu công trình;

2.8) Nền móng và địa kỹ thuật;

2.9) Thủy công, thủy lực và mô hình vật lý các công trình thủy lợi, thủy điện;

2.10) Công nghệ thông tin và tự động các hệ thống thủy lợi.

3. Xây dựng mô hình thử nghiệm; chuyên gia kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất theo quy định của pháp luật; xây dựng quy trình quản lý vận hành các công trình, hệ thống công trình thủy lợi, thủy sản.

4. Cung cấp các dịch vụ tư vấn về quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thẩm định, giám sát, quản lý dự án; thí nghiệm thủy lực, vật liệu, kết cấu, nền móng, địa kỹ thuật thuộc các dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện, thủy sản, hạ tầng kỹ thuật nông thôn và bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực hành nghề, nguồn vốn và trang thiết bị của Viện theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan.

5. Tham gia biên soạn các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin khoa học theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuộc lĩnh vực được giao; đầu tư xây dựng các công trình hoặc hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật mới, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao; tổ chức đào tạo sau đại học theo các chuyên ngành được cơ quan có thẩm quyền công nhận, liên kết đào tạo đại học về chuyên ngành thủy lợi, thủy điện và môi trường theo quy định của pháp luật.

10. Làm nhiệm vụ cầu nối của các đơn vị thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam với các địa phương ở các tỉnh phía Nam để giải quyết các vấn đề khoa học, công nghệ về thủy lợi, thủy điện và bảo vệ môi trường.

11. Tham gia các hoạt động về phòng chống úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn, bão lụt, giảm thiểu thiên tai, sa mạc hoá tại các tỉnh phía Nam thuộc nhiệm vụ của Bộ.

12. Quản lý và tổ chức thực hiện nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ và Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam: Có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng;

1.1) Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

1.2) Các Phó Viện trưởng do Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, trước pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc uỷ quyền.

2. Các Phòng nghiệp vụ:

2.1) Phòng Tổ chức, Hành chính;

2.2) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

2.3) Phòng Đào tạo và Hợp tác Quốc tế

3. Các Phòng nghiên cứu khoa học;

3.1) Phòng Thí nghiệm tổng hợp;

3.2) Phòng nghiên cứu thủy công và thủy lực;

3.3) Phòng nghiên cứu vật liệu xây dựng và kết cấu công trình;

3.4) Phòng nghiên cứu nền móng và địa kỹ thuật.

4. Các Trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

4.1) Trung tâm nghiên cứu thủy nông và cấp nước;

4.2) Trung tâm nghiên cứu phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn;

4.3) Trung tâm nghiên cứu tài nguyên nước;

4.4) Trung tâm nghiên cứu chính trị sông và phòng chống thiên tai;

4.5) Trung tâm nghiên cứu môi trường và xử lý nước thải;

4.6) Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thủy lợi.

Trung tâm nghiên cứu thủy nông và cấp nước, Trung tâm nghiên cứu chính trị sông và phòng chống thiên tai có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc hoặc ngân hàng nhà nước, nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm do Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam quy định.

5. Các Doanh nghiệp trực thuộc:

Được thành lập khi có đủ điều kiện và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Phòng có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng; Trung tâm có Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm,...được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp lại Viện, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện trình Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam ban hành, đăng ký hoạt động của Viện với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của Viện theo quy định, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thuộc Viện theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng nhà nước;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy, CĐ&TN cơ quan Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB (250b, NTL).



Cao Đức Phát